

Bản án số: 58/2017/ HSST

NHÂN DANH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Mai
2. Ông Vũ Văn Mác

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện
Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
50/2017/HSST, ngày 07 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh năm 1955

Nơi ĐKKH TT: Xóm A, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 4/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Đ, con bà: Đặng Thị L đều đã chết. Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Diệp Thị L, sinh năm 1952, có 8 con chung, con lớn sinh năm 1971, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/4/2017 đến ngày 19/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Văn S**, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn T, đã chết, con bà: Diệp Thị K, sinh năm 1960. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, có 3 con chung, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/4/2017 đến ngày 19/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Dương Văn H**, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Văn T, sinh năm 1965, con bà: Ngô Thị N, sinh năm 1969. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1995, có 2 con chung, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/4/2017 đến ngày 19/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Từ Văn A**, sinh năm 1952

Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 4/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông: Từ Văn H, con bà: Diệp Thị H đều đã chết. Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Liễu Thị N, sinh năm 1951, có 2 con chung, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2017 đến ngày 19/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã L, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1959, con bà: Lăng Thị N, sinh năm 1960. Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ sáu; vợ là Diệp Thị H, sinh năm 1995, có 2 con chung, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2017 đến ngày 17/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Ân Đình T**, sinh ngày 11/6/1999

Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã L, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông: Ân Văn C, sinh năm 1965, con bà: Hoàng

Thị Ba, sinh năm 1971. Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ tư; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lý Văn S**, sinh năm 1974

Nơi ĐKHKT: Xóm A, xã L, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông: Lý Văn T, sinh năm 1949, con bà: Đặng Thị S, sinh năm 1951. Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là Vi Thị H, sinh năm 1977, có 2 con chung, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Ân Văn S**, sinh năm 1972

Nơi ĐKHKT: Xóm A, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông: Ân Văn H, đã chết, con bà: Trần Thị T, sinh năm 1945. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ là Đặng Thị K, sinh năm 1971, có 2 con chung, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2017 đến ngày 21/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Văn N, Dương Văn H, Trương Văn S, Lê Văn D, Từ Văn A, Ân Văn S, Ân Đình T và Lý Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 22 giờ ngày 10/4/2017, tổ công tác của Công an huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ tại xóm A, xã L, huyện ĐH đã phát hiện Trần Văn N (sinh năm 1955), Trương Văn S (sinh năm 1981), Dương Văn H (sinh năm 1990), đều trú quán tại xóm A, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên cùng một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại khu vực đồi keo nhà ông Ân Văn T ở xóm A, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 6.870.000đ (sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng); 04 quân đóm được làm bằng tre; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 01 dao quắm; 01 mảnh vỏ bao tải màu

trắng; 01 đèn pin đeo đầu và 03 đôi dép tổ ong. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Ngoài ra còn có Từ Văn A, Ân Đình T, Lê Văn D, Lý Văn S, Ân Văn S lợi dụng lúc hỗn loạn bỏ chạy thoát.

Sau đó trong các ngày 11/4/2017 đến ngày 18/4/2017 A, T, Dũng, Lý Văn S, Ân Văn S đến Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đầu thú.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngày 10/4/2017 gia đình ông Nguyễn Văn T ở xóm A, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên tổ chức đám cưới thì có mời Trần Văn N, Trương Văn S, Lê Văn D, Từ Văn A, Ân Văn S, đến dự đám cưới, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà ông T xong thì Ân Văn S nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ N thì N đồng ý, sau đó Sơn gọi điện thoại rủ thêm Lý Văn S, D, A lên đòi kèo nhà ông Ân Văn T ở xóm A, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên để đánh bạc. Khi lên đến nơi An gọi điện thoại rủ Dương Văn H đi đánh bạc. Sau đó D gọi bảo H mang dao quắm, bát, đĩa lên. Đến nơi A dùng dao chặt tre làm quân đóm, Sơn đốt cao su hơi đen một mặt quân đóm rồi trải vỏ bao xuống nền làm chỗ đánh bạc. Chuẩn bị xong các đối tượng cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa.

Khi bắt đầu đánh bạc có Dương Văn H, Trần Văn N, Lý Văn S, Ân Văn S, Từ Văn A tham gia đánh từ đầu. Sau đó có Trương Văn S đến tham gia cùng, 30 phút sau Lê Văn D đến đánh bạc. Trong lúc đánh bạc thì Dương Văn H nhắn tin rủ Ân Đình T đến đánh bạc, sau khi nhận được tin nhắn của H, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì T lên đến nơi và tham gia đánh bạc.

Khi bắt đầu đánh bạc thì Dương Văn H là người xóc cái đầu tiên, sau đó Lê Văn D thay H xóc cái, chơi đến khoảng 22 giờ thì bị tổ công tác bắt quả tang Trần Văn N, Trương Văn S, Dương Văn H còn các đối tượng khác bỏ chạy được.

Về phương thức đánh bạc được các đối tượng quy định như sau: Những người ngồi phía bên tay phải người cầm cái là chắn, còn những người ngồi phía bên tay trái là bên lẻ. Lúc mọi người đó ngồi về hai bên tay trái, tay phải của người cầm cái thì người cầm cái dùng một bát và một đĩa sứ úp vào nhau, bên trong có 04 quân đóm và lắc đều lên sau đó đặt xuống chiếu để cho những người tham gia đánh bạc đoán và thả tiền theo cửa chắn hay cửa lẻ, đánh bao nhiêu tiền là tùy theo ý thích của mỗi người chơi (từ 10.000 đồng đến 300.000 đồng). Người xóc cái mở cái xác định số quân đóm trong bát trùng khớp với bên chắn (tức là số quân đóm là hai quân mặt đen, hai quân mặt trắng hoặc cả 04 quân mặt đen, 04 quân mặt trắng) thì

người đặt tiền vào bên cửa chắn thắng, được gấp đôi số tiền đó đặt cược và ngược lại nếu không trùng khớp thì thua và bị mất cả số tiền đặt cược. Khi đi đánh bạc Trần Văn N có 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng), tham gia đánh từ đầu đến khi bị bắt; Dương Văn H có 660.000đ (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), đánh được khoảng 30 ván và là người xóc cái đầu tiên; Lý Văn S có 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng) đánh được khoảng 06 ván; Ân Văn S có 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng); Từ Văn A có 920.000đ (chín trăm hai mươi nghìn đồng) đánh được khoảng 40 ván; Ân Đình T có 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) đánh được 6 ván; Trương Văn S có 2.000.000đ (hai triệu đồng) đánh được khoảng 30 ván và Lê Văn D mang theo 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), sau khi H không xóc cái thì D là người sóc cái thay H và tham gia đánh được khoảng 40 ván thì bị bắt.

Về vật chứng của vụ án gồm số tiền 6.870.000đ (Sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng tiền Việt Nam), 04 quân đóm được làm bằng tre có mặt bôi đen kích thước tương tự nhau: 1,8cm x 1,3cm, 01 bát sứ đường kính 11cm miệng bát bị mẻ 01 chỗ, 01 đĩa sứ bị vỡ thành 06 mảnh, 01 dao quắm bằng kim loại dài 53cm rộng 3,2cm, 01 vỏ bao tải màu trắng bị rách kích thước dài 95cm rộng 74cm, 01 đèn pin đeo đầu, 03 đôi dép tổ ong.

Đối với điện thoại di động của Ân Văn S, T, A, D, H, Trương Văn S dùng để gọi điện rủ nhau đi đánh bạc, trong quá trình bị phát hiện bắt giữ, bỏ chạy các bị cáo đã bị rơi mất, đến nay không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 60/KSĐT-TA ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố các bị cáo Trần Văn N, Dương Văn H, Trương Văn S, Lê Văn D, Từ Văn A, Ân Văn S, Ân Đình T và Lý Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm các bị cáo đều khai nhận: Tối ngày 10 tháng 4 năm 2017 các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền tại đồi cây nhà ông Ân Văn T ở xóm A, xã L, huyện ĐH. Các bị cáo đang đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang.

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn S, Dương Văn H, Từ Văn A, Lê Văn D, Ân Đình T, Lý Văn S và Ân Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Trần Văn N từ 6-9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

+ Dương Văn H từ 6-9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

+ Trương Văn S từ 6-9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

+ Lê Văn D từ 6-9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

+ Từ Văn A từ 6-9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

+ Ân Văn S từ 6-9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

+ Lý Văn S từ 6-9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3-5 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 71, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ân Đình T từ 3-4 tháng tù, cho hưởng án treo. Tòa án ấn định thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số 6.870.000đ (sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 04 quân đóm được làm bằng tre; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 01 dao găm; 01 mảnh vỏ bao tải màu trắng; 01 đèn pin đeo đầu và 03 đôi dép tổ ong đã cũ.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện, khách quan, thống nhất, phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 22 giờ ngày 10/4/2017, tại khu vực đồi keo nhà ông Ân Văn T ở xóm A, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang Trần Văn N, Trương Văn S, Dương Văn H đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.870.000đ (Sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và một số dụng cụ dùng vào việc đánh bạc. Lợi dụng lúc hỗn loạn khi công an bắt giữ thì Từ Văn A, Ân Đình T, Lê Văn D, Lý Văn S, Ân Văn S đã bỏ chạy thoát sau đó đã đến Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn N, Dương Văn H, Trương Văn S, Lê Văn D, Từ Văn A, Ân Văn S, Ân Đình T và Lý Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 248 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kì hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra theo điều luật nêu trên.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến nhiều hành vi trái pháp luật khác. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Xuất phát từ việc sau khi đi ăn cưới, uống rượu tại nhà ông T, các bị cáo đã nảy sinh ra việc đánh bạc, rủ nhau cùng tham gia chơi bạc, do đó trong vụ án này các bị cáo đã phạm tội với vai trò đồng phạm gián đơn. Tuy nhiên, bị cáo Ân Văn S là người rủ các bị cáo đi đánh bạc và làm quân đóm, bị cáo H là người chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc và trực

tiếp xóc cái, bị cáo D sau khi bị cáo H không xóc cái thì D thay H xóc cái cho đến khi bị công an bắt, do đó các bị cáo S, H và D tham gia vụ án với vai trò tích cực hơn các bị cáo trong vụ án.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều là những người lao động, có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay đều có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo D, A, Ân Văn S, T và Lý Văn S khi công an bắt các bị cáo đã bỏ chạy, sau đó nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến công an đầu thú về hành vi đánh bạc, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn S, Dương Văn H, Từ Văn A, Lê Văn D, Ân Văn S và Ân Đình T có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, bảo lãnh nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, nhất thời phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 60 BLHS, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt các bị cáo Dương Văn H, Lê Văn D, Ân Văn S mỗi bị cáo từ 8-9 tháng tù, cho hưởng án treo; các bị cáo Trần Văn N, Trương Văn S, Từ Văn A và Lý Văn S mỗi bị cáo từ 5-6 tháng tù, cho hưởng án treo. Đối với bị cáo Ân Đình T khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhưng khi xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi, HĐXX xem xét áp dụng quy định tại Điều 69, Điều 74 đối với người chưa thành niên phạm tội, xử phạt bị cáo từ 3-4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính nên cần phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 3-5 triệu đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Ân Đình T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, hiện bị cáo đang ở chung với bố mẹ, bị cáo không có tài sản riêng; bị cáo Lý Văn S hiện đang chạy thận tại Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin miễn hình phạt, do đó Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và Lý Văn S.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Đối với số tiền 6.870.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 04 quân đóm được làm bằng tre có một mặt bôi đen kích thước tương tự nhau: 1,8cmx1,3cm, đã qua sử dụng; 01 bát sứ đường kính 11cm, miệng bát bị mẻ 01 chỗ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ bị vỡ thành 6 mảnh khi ghép lại tạo thành hình chiếc đĩa đường kính 15cm; 01 dao quắm bằng kim loại chuôi gắn gỗ kích thước dài 53cm, bản rộng 3,2cm, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao tải màu trắng đã bị rách, kích thước dài 95cm, rộng 74cm, đã qua sử dụng; 01 đèn pin đeo đầu đã qua sử dụng và 03 đôi dép tổ ong đã qua sử dụng. Đây là công cụ, dụng cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và các vật các bị cáo bỏ lại khi công an đến bắt, không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp cần được chấp nhận.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Ân Văn S, Dương Văn H, Lê Văn D, Trần Văn N, Trương Văn S, Từ Văn A, Lý Văn S và Ân Đình T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Ân Văn S 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Dương Văn H 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Lê Văn D 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Từ Văn A 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trương Văn S 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trần Văn N 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Lý Văn S 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ân Đình T 4 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Ân Văn S, Dương Văn H, Lê Văn D, Trần Văn N, Trương Văn S, Từ Văn A, Lý Văn S và Ân Đình T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 6.870.000 đồng

- Tịch thu tiêu hủy: 04 quân đóm được làm bằng tre có một mặt bôi đen kích thước tương tự nhau: 1,8cmx1,3cm, đã qua sử dụng; 01 bát sứ đường kính 11cm, miệng bát bị mẻ 01 chỗ, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ bị vỡ thành 6 mảnh khi ghép lại tạo thành hình chiếc đĩa đường kính 15cm; 01 dao quắm bằng kim loại chuôi gắn gỗ kích thước dài 53cm, bản rộng 3,2cm, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao tải màu trắng

đã bị rách, kích thước dài 95cm, rộng 74cm, đã qua sử dụng; 01 đèn pin đeo đầu đã qua sử dụng và 03 đôi dép tổ ong đã qua sử dụng.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho và tài khoản của chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2017 và ủy nhiệm chỉ số 01 ngày 21/7/2017).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Ân Văn S, Dương Văn H, Lê Văn D, Trần Văn N, Trương Văn S, Từ Văn A, Lý Văn S và Ân Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Thuận

(Đã ký)

